SAO Y; SỞ TƯ PHÁP; Thời gian ký: 2026-05-11T09:25:06+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27 /2026/QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 23 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 125/2025-NĐ-CP của Chính phủ về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 765/TTr-SCT ngày 12 tháng 02 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định chi tiết một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều l. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2026.

2. Các Quyết định sau hết hiệu kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, gồm:

a) Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Lào Cai;

b) Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phân cấp quản lý chợ do nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục KTVB và TCTHPL- Bộ Tư pháp;
- TT. TU, HĐND và Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (Tự kiểm tra VB);
- Báo và PTTH Lào Cai;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, KT(Long)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Hạnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Chi tiết một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số ..27../2026/QĐ-UBND ngày ..23../.4.../2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết một số nội dung về phát triển và quản lý chợ theo quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP Về phát triển và quản lý chợ, gồm: Nội quy mẫu về chợ (khoản 5 Điều 10); quy định về việc quản lý điểm kinh doanh tại chợ (khoản 3 Điều 11) và phân cấp quản lý chợ (điểm a khoản 8 Điều 38); xoá bỏ điểm kinh doanh tự phát (điểm c khoản 8 Điều 38); quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ (điểm đ khoản 8 Điều 38); trách nhiệm các cơ quan liên quan trong công tác quản lý nhà nước về chợ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến các hoạt động về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ quan chuyên môn về quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ

a) Cơ quan chuyên môn về quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh là Sở Công Thương.

b) Cơ quan chuyên môn về quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã là Phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý bao gồm các tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý theo quy định tại Khoản 16 Điều 3 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và thuộc địa bàn cấp xã.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 4. Phân cấp quản lý chợ

Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý các chợ trên địa bàn theo quy định của pháp luật có trách nhiệm:

1. Về đầu tư xây dựng chợ

a) Tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách về đầu tư xây dựng, quản lý và kinh doanh khai thác chợ.

b) Tổ chức, triển khai việc đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo đối với các chợ sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định.

c) Giao, cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ thuộc phạm vi quản lý của Uỷ ban nhân dân cấp xã, phường.

2. Về tổ chức quản lý chợ và hoạt động kinh doanh tại chợ.

a) Hướng dẫn xây dựng Nội quy chợ trên địa bàn quản lý theo Nội quy mẫu về chợ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nội quy chợ.

b) Quyết định thành lập, giải thể, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy đối với tổ chức quản lý các chợ do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý hoặc được giao quản lý theo phân cấp.

c) Ban hành quy định cụ thể việc sử dụng, thuê điểm kinh doanh tại chợ.

3. Về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư

a) Tổ chức thực hiện hỗ trợ tiểu thương/hộ kinh doanh tại chợ thực hiện di dời sang chợ tạm hoặc nghỉ kinh doanh khi tiến hành đầu tư xây dựng chợ mới, xây dựng lại, sửa chữa nâng cấp chợ; thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân khách quan khác gây ảnh hưởng diện rộng đến hoạt động kinh doanh của tiểu thương/hộ kinh doanh theo chính sách, khung hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

b) Tổ chức công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và luật pháp của Nhà nước về quản lý và phát triển chợ.

c) Tổ chức phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền liên quan kiểm tra chấn chỉnh và xử lý các vi phạm về hoạt động chợ.

Chương II
TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHỢ VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CHỢ

Điều 5. Nội quy mẫu về chợ

1. Nội quy mẫu về chợ được quy định cụ thể tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Căn cứ tình hình thực tiễn về quy mô, loại hình ngành nghề kinh doanh tại chợ, khả năng đảm bảo về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực để vận hành, quản lý chợ đảm bảo theo quy định của pháp luật, tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm xây dựng nội quy chợ theo Nội quy mẫu về chợ, tổ chức điều hành chợ hoạt động theo Nội quy chợ và xử lý các hành vi vi phạm Nội quy chợ theo thẩm quyền.

3. Đối với những chợ đang hoạt động, đã có Nội quy chợ được phê duyệt, trong thời gian 30 ngày kể từ khi Quy định này có hiệu lực, tổ chức quản lý chợ

có trách nhiệm rà soát xây dựng, phê duyệt Nội quy chợ theo Nội quy mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 6. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ

1. Việc thuê, sử dụng điểm kinh doanh trong chợ được thực hiện thông qua hợp đồng ký kết giữa tiểu thương/hộ kinh doanh và Tổ chức quản lý chợ. Giá dịch vụ sử dụng điểm kinh doanh và các loại giá dịch vụ khác tại chợ được thực hiện theo quy định của Luật Giá và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm:

a) Lập, niêm yết công khai tại chợ và cung cấp đầy đủ các thông tin khi có đề nghị của tổ chức, cá nhân về phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; thông báo cho Uỷ ban nhân dân cấp xã.

b) Tiếp nhận đơn đăng ký của tiểu thương/hộ kinh doanh.

c) Ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh theo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện bố trí, sắp xếp tiểu thương/hộ kinh doanh sử dụng điểm kinh doanh theo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh.

3. Việc cho thuê điểm kinh doanh tại chợ đảm bảo nguyên tắc sau:

a) Đối với chợ xây dựng lại hoặc cải tạo nâng cấp, sửa chữa lớn có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh tại chợ, kể cả xây dựng lại tại vị trí cũ hoặc xây dựng mới do di dời địa điểm thì: Tổ chức quản lý chợ tổ chức cho thuê điểm kinh doanh theo thứ tự ưu tiên tiểu thương/hộ kinh doanh thường xuyên tại chợ cũ. Phương thức cho thuê do tổ chức quản lý chợ quyết định, bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với tình hình thực tế mỗi chợ. Mỗi tiểu thương/hộ kinh doanh được ưu tiên số điểm kinh doanh tương ứng với số điểm kinh doanh tại chợ cũ (nếu tiểu thương/hộ kinh doanh có nhu cầu); Số điểm kinh doanh còn lại thực hiện bốc thăm khi số lượng tiểu thương/hộ kinh doanh vượt quá số điểm kinh doanh hiện có.

b) Đối với chợ xây dựng mới: tổ chức quản lý chợ quyết định phương án cho thuê, chính sách thu hút tiểu thương/hộ kinh doanh vào kinh doanh.

4. Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ do các bên tự thỏa thuận trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ phải được thể hiện trong hợp đồng ký giữa tổ chức quản lý chợ và tiểu thương/hộ kinh doanh tại chợ, đảm bảo nguyên tắc sau:

a) Đối với chợ đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách: thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ của tiểu thương/hộ kinh doanh theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời gian còn lại của thời hạn được Nhà nước cho doanh

nghiệp/hợp tác xã thuê đất để đầu tư dự án chợ; đồng thời doanh nghiệp/hợp tác xã đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ phải đảm bảo duy trì các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động kinh doanh của tiểu thương/hộ kinh doanh.

b) Đối với chợ đã chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo hình thức chuyển đổi gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản hoặc chợ đã giao cho doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ của tiểu thương/hộ kinh doanh theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời hạn được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

c) Đối với chợ thực hiện cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ: thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ của tiểu thương/hộ kinh doanh theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời gian còn lại của hợp đồng cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc hợp đồng chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

d) Đối với chợ do nhà nước đầu tư quản lý và do đơn vị sự nghiệp công lập hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp khai thác: thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ của tiểu thương/hộ kinh doanh tùy theo tình hình cụ thể từng chợ nhưng thời gian thuê một đợt không quá 05 năm.

đ) Đối với các chợ đã ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thì thực hiện theo thời hạn quy định trong hợp đồng đã ký kết và đảm bảo đúng thời hạn được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Sau khi hợp đồng hết hiệu lực, thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d Khoản 4 Điều này.

5. Đối với các chợ đang hoạt động mà chưa có phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ hoặc trước khi đưa chợ xây dựng mới vào hoạt động, tổ chức quản lý chợ phải lập phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ phải đảm bảo các nội dung sau:

a) Phù hợp với mục đích, công năng và thiết kế xây dựng; không cho phép tiểu thương/hộ kinh doanh tự ý cơi nới điểm kinh doanh tại chợ.

b) Sơ đồ sắp xếp, bố trí khu vực kinh doanh phải bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường; bố trí điểm đặt cân đối chứng, thiết bị đo lường đảm bảo thuận lợi cho người tiêu dùng sử dụng.

c) Phương án khai thác điểm kinh doanh tại chợ bao gồm hình thức, thời gian cho thuê điểm kinh doanh; giá dịch vụ tại chợ; quyền và nghĩa vụ của tổ chức quản lý chợ và tiểu thương/hộ kinh doanh kinh doanh tại chợ.

d) Phương án quản lý việc sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

đ) Các nội dung khác (nếu có).

7. Tổ chức quản lý chợ kiểm tra, giám sát việc sử dụng điểm kinh doanh tại chợ sau khi ký hợp đồng cho tiểu thương/hộ kinh doanh thuê, không cơi nới sai thiết kế xây dựng, sử dụng sai mục đích, công năng được duyệt.

CHƯƠNG III
QUY TRÌNH CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN LÝ, KINH DOANH, KHAI THÁC CHỢ

Điều 7. Quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh gồm các bước sau:

1. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

2. Xây dựng, phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

3. Xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

4. Lấy ý kiến về phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

5. Phê duyệt và công khai phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

6. Tổ chức lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp/hợp tác xã khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

7. Công nhận tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

Điều 8. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ được thành lập ở cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, hoạt động theo nguyên tắc kiêm nhiệm.

Trưởng Ban là Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực, Phó ban là Trưởng phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, thành viên Ban là các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

2. Nhiệm vụ của Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ được quy định tại khoản 2 Mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

Điều 9. Xây dựng, phê duyệt, công bố kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Nội dung của Kế hoạch chuyển đổi mô hình chợ: thực hiện theo quy định tại khoản 1 Mục II Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

2. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký quyết định phê duyệt kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

3. Sau khi phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã công bố công khai kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên Cổng thông tin điện tử, tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và trên các phương tiện thông tin đại chúng trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 10. Xây dựng, lấy ý kiến, phê duyệt và công khai phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ bảo đảm một số nguyên tắc: công khai, minh bạch, có sự tham gia đồng thuận của các bên liên quan đặc biệt là các tiểu thương/hộ kinh doanh tại chợ, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh trật tự, không làm thất thoát tài sản nhà nước.

2. Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt, Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý từng chợ.

3. Nội dung của phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ gồm:

a) Đánh giá hiện trạng chợ: hồ sơ pháp lý về đất đai, nguồn gốc tài sản gắn liền với đất *(tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản, tình trạng tài sản…)*; hồ sơ về công nợ; báo cáo tài chính, sổ sách, tài liệu thu chi của chợ tại thời điểm chuyển đổi; tình hình hoạt động kinh doanh tại chợ; danh sách lao động đang làm việc tại tổ chức quản lý chợ trước khi chuyển đổi.

b) Kết quả kiểm kê, xác định lại giá trị toàn bộ tài sản, nguồn vốn đầu tư và công nợ của chợ tại thời điểm chuyển đổi.

c) Mô hình chuyển đổi, hình thức, phương thức chuyển đổi.

d) Phương án đầu tư chợ và sắp xếp giải quyết lao động.

đ) Phương án bố trí, sắp xếp chợ tạm (trong trường hợp xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp chợ) để duy trì hoạt động của chợ.

e) Phương án quản lý điểm kinh doanh tại chợ; phương án tổ chức các dịch vụ phục vụ hoạt động chợ và các nội dung khác có liên quan.

g) Trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi các bên liên quan khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

4. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ công khai và lấy ý kiến đối với dự thảo phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ:

a) Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp xã lấy ý kiến của các Sở: Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng và các cơ quan liên quan.

b) Công khai, lấy ý kiến đồng thuận của tiểu thương/hộ kinh doanh tại chợ trong vòng 15 ngày làm việc; đối với các tiểu thương/hộ kinh doanh phát sinh sau thời điểm lấy ý kiến về phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ thì phải chấp hành, thực hiện theo đúng phương án đã được lấy ý kiến và phê duyệt.

c) Tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan (nêu rõ tiếp thu hoặc giải trình ý kiến không tiếp thu) và hoàn thiện Phương án.

5. Sau khi hoàn thiện, Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, trên Cổng thông tin điện tử và trụ sở của đơn vị quản lý chợ để tổ chức, cá nhân liên quan được biết.

Điều 11. Lựa chọn, công nhận tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ; ký hợp đồng thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định 60/2024/NĐ-CP, hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Công Thương:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kịp thời giải quyết những vướng mắc trong quá trình quản lý theo phân cấp; tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng phương án giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước cấp tỉnh.

c) Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

d) Phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách phát triển và quản lý chợ của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức quản lý chợ, tiểu thương/hộ kinh doanh tại chợ.

đ) Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại tại chợ; xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật.

2. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng chợ theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với sở ngành liên quan hướng dẫn triển khai các bước lập dự án đầu tư xây dựng theo quy định; kiểm tra, đánh giá, giám sát các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chợ.

c) Tham mưu cân đối, bố trí kinh phí đầu tư xây dựng chợ theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã phân bổ vốn cho dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ bằng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách của tỉnh.

đ) Giải quyết vướng mắc và hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng chợ từ ngân sách nhà nước và chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng chợ theo quy định.

e) Hướng dẫn nghiệp vụ về thực hiện chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

g) Hướng dẫn kế toán tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

h) Xây dựng cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh.

i) Hướng dẫn thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý tại Chương IV Nghị định 60/2024/NĐ-CP.

3. Sở Xây dựng:

a) Hướng dẫn thực hiện các nội dung về đầu tư xây dựng chợ đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo chợ theo các quy định hiện hành; phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cho Ủy ban nhân dân cấp xã về quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trong quá trình thực hiện quy hoạch tại địa phương, quy hoạch tập trung theo hướng phát triển các chợ văn minh, hiện đại, tiện ích và an toàn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan đến quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn thủ tục, trình tự, quy trình thẩm định điều kiện hoạt động mua bán, vận chuyển động vật cho tiểu thương/hộ kinh doanh tại chợ.

b) Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm dịch, kiểm tra vệ sinh thú y đối với động vật, phương tiện vận chuyển động vật, cơ sở kinh doanh động vật, chế biến kinh doanh động vật, sản phẩm động vật, kho lạnh bảo quản động vật, sản phẩm động vật tươi sống, sơ chế, chế biến, chợ chuyên kinh doanh động vật, chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ.

c) Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản thực phẩm; kiểm tra công tác vệ sinh thú y, phòng chống dịch bệnh tại các điểm, khu giết mổ, khu kinh doanh động vật tại các chợ.

d) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát chỉ tiêu sử dụng đất chợ, kiểm tra, giám sát, đối chiếu việc đầu tư chợ phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

đ) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức quản lý chợ đánh giá tác động bảo vệ môi trường đối với hệ thống chợ; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, phân loại rác thải theo quy định tại các chợ.

5. Sở Y tế:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức tập huấn và hỗ trợ kỹ thuật cho cán bộ cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm đối với loại hình kinh doanh dịch vụ ăn uống tại chợ theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo tuyên truyền cho nhân dân về tác hại, nguy cơ lây nhiễm và các biện pháp phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm lây nhiễm từ động vật sang người. Áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa, phòng tránh dịch bệnh đảm bảo an toàn cho người trong vùng xảy ra dịch bệnh.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Đề xuất xếp hạng và thực hiện công tác quản lý, bảo tồn đối với các chợ có giá trị di tích lịch sử, văn hóa theo quy định về di sản văn hóa.

b) Tổ chức các sự kiện văn hoá, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, văn hoá ẩm thực truyền thống mang bản sắc của người đồng bào vùng cao gắn với hoạt động tổ chức lễ hội của các địa phương và tại các chợ họp theo phiên.

c) Tổ chức các hoạt động biểu diễn giao lưu văn hóa, nghệ thuật đặc trưng của địa phương, phục vụ tốt nhu cầu của người dân trên địa bàn nhằm tăng cường thu hút hoạt động văn hoá, du lịch tại các chợ họp theo phiên.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong việc thúc đẩy, gắn kết các hoạt động du lịch, quảng bá hình ảnh đến với du khách trong nước, quốc tế đối với các chợ trên địa bàn tỉnh, nhất là các chợ có giá trị di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan kiến trúc, chợ đêm, chợ cộng đồng, chợ dân sinh, chợ đã được công nhận là điểm du lịch, chợ họp theo phiên (du lịch trải nghiệm chợ phiên).

đ) Hướng dẫn xây dựng hồ sơ, trình tự, thủ tục công nhận điểm du lịch đối với các chợ đủ điều kiện công nhận điểm du lịch; rà soát, đánh giá việc duy trì các điều kiện của điểm du lịch đối với các chợ đã được công nhận là điểm du lịch.

e) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng đối với chợ họp theo phiên thành sản phẩm du lịch, từng bước hình thành sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương (trong đó, chú trọng phát triển các tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh như: các phường Lào Cai, Sa Pa, Nghĩa Lộ, Trung Tâm, các xã: Bát Xát, Bắc Hà, Si Ma Cai, Mường Khương, Mù Cang Chải,…).

7. Công an tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự, an toàn giao thông tại các chợ; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền tại các chợ theo quy định.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra hoạt động kinh doanh hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường; phối hợp quản lý hoạt động kinh doanh của người nước ngoài tại chợ theo quy định.

c) Tuyên truyền, hướng dẫn người dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy

định của pháp luật, tích cực tố giác tội phạm, bảo đảm an ninh mạng, an ninh trật tự trong phạm vị chợ và khu vực xung quanh chợ.

8. Các sở, ban, ngành khác: Có trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện quy định này theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý.

Điều 13. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Xoá bỏ điểm kinh doanh tự phát:

a) Ban hành kế hoạch xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn trong đó xác định rõ lộ trình, phân công nhiệm vụ cụ thể, các biện pháp thực hiện.

b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan phối hợp với lực lượng công an và các lực lượng chức năng liên quan kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm tại điểm kinh doanh tự phát theo quy định pháp luật.

c) Tổ chức xử lý, xóa bỏ các điểm kinh doanh tự phát theo quy định của pháp luật, giám sát để đảm bảo các điểm kinh doanh tự phát không tái diễn; theo dõi chặt chẽ các khu vực có nguy cơ hình thành điểm kinh doanh tự phát để kịp thời ngăn chặn.

2. Tiếp nhận phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ, phê duyệt nội quy chợ của tổ chức quản lý chợ đối với các chợ trên địa bàn.

3. Xây dựng phương án giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước cấp xã.

4. Thực hiện phân công, giao trách nhiệm cụ thể đối với đơn vị chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

5. Chỉ đạo đơn vị chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ trước ngày 15 tháng 02 hàng năm tổng hợp báo cáo Sở Công Thương về tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng của các chợ trên địa bàn quản lý. Nội dung báo cáo tổng hợp theo Mẫu số 03A quy định tại Phụ lục I, Nghị định 60/2024/NĐ-CP.

6. Theo dõi, giám sát, kiểm tra các tổ chức quản lý chợ và hoạt động kinh doanh chợ; tổng hợp, báo cáo về Sở Công Thương về tình hình hoạt động kinh doanh của các chợ trên địa bàn quản lý định kỳ và đột xuất.

7. Thực hiện báo cáo kê khai về tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn quản lý về Sở Công Thương theo quy định

Điều 14. Điều khoản thi hành

Các nội dung chưa quy định cụ thể trong Quy định này thực hiện theo Nghị định 60/2024/NĐ-CP./.

Phụ lục
NỘI QUY MẪU VỀ CHỢ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 27 /2026/QĐ-UB ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Tên cấp trên quản lý trực tiếp
Tên tổ chức quản lý chợ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI QUY CHỢ …(TÊN CHỢ) **…**

Để đảm bảo hoạt động của chợ ……. (tên chợ)... an toàn - văn minh - hiệu quả, cán bộ, nhân viên quản lý chợ, tiểu thương/hộ kinh doanh và người đến mua bán, giao dịch, tham quan, thi hành công vụ tại chợ phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định sau:

Điều 1: Thời gian mở cửa

1. Chợ mở cửa từ ... giờ ... phút đến ... giờ ... phút hằng ngày (ngày lễ, ngày Tết và các ngày nghỉ khác sẽ có thông báo riêng).

2. Tổ chức, cá nhân phải thực hiện đúng giờ quy định về mở, đóng cửa chợ hàng ngày. Thời gian hoạt động của từng điểm kinh doanh (gồm quầy hàng, sạp hàng, cửa hàng, kiốt) trong phạm vi chợ phải phù hợp với thời gian hoạt động chung của chợ.

3. Ngoài thời gian quy định nêu trên, mọi cá nhân không có nhiệm vụ không được phép vào hoặc lưu (ở) lại trong khu vực chợ. Trường hợp hộ kinh doanh có nhu cầu vào chợ ngoài giờ phải được sự đồng ý của người phụ trách Tổ chức quản lý chợ và có sự giám sát của lực lượng bảo vệ trong ca trực.

4. Đối với những trường hợp đột xuất chợ không hoạt động, đơn vị quản lý chợ sẽ có thông báo.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của tiểu thương/hộ kinh doanh tại chợ

1. Quyền của tiểu thương/hộ kinh doanh tại chợ:

a) Tiểu thương/hộ kinh doanh được tham gia các tổ chức đoàn thể xã hội do tổ chức quản lý chợ tổ chức; được đề xuất ý kiến về biện pháp tổ chức và quản lý chợ; được khiếu nại, tố cáo những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Nội quy đến Tổ chức quản lý chợ hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

b) Được sang nhượng hoặc cho thuê lại điểm kinh doanh;

2. Nghĩa vụ của tiểu thương/hộ kinh doanh tại chợ:

a) Tiểu thương/hộ kinh doanh tại chợ phải thực hiện theo phương án bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh của tổ chức quản lý chợ.

b) Thực hiện việc ký hợp đồng sử dụng hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ. Khi tạm nghỉ phải thông báo cho Tổ chức quản lý chợ; nghỉ kinh doanh hoặc chấm dứt kinh doanh phải có đơn gửi Tổ chức quản lý chợ và thực hiện thanh lý hợp đồng đã ký.

c) Tiểu thương/hộ kinh doanh tại chợ ngoài việc chấp hành các quy định của pháp luật, phải thực hiện Nội quy chợ và chịu sự quản lý của Tổ chức quản lý chợ.

d) Hàng hóa, dịch vụ của tiểu thương/hộ kinh doanh tại chợ không thuộc trường hợp pháp luật cấm kinh doanh và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện.

đ) Ngành nghề kinh doanh của tiểu thương/hộ kinh doanh tại chợ không thuộc ngành, nghề pháp luật cấm đầu tư kinh doanh và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

3. Một số quy định chung đối với tiểu thương/hộ kinh doanh tại chợ

a) Phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước có liên quan đến hoạt động kinh doanh. Không được nâng giá, ép giá, đầu cơ găm hàng gây lũng đoạn thị trường, buôn lậu gây mất ổn định hoạt động kinh doanh tại chợ và ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng.

b) Khi có nhu cầu sử dụng điện, nước, dịch vụ khác phải đăng ký và được sự đồng ý của Tổ chức quản lý chợ mới được tiến hành lắp đặt, sử dụng, đồng thời phải thanh toán đầy đủ kinh phí phát sinh, thực hiện tiết kiệm và đảm bảo an toàn đúng quy định.

c) Có quyền và trách nhiệm giám sát việc thu tiền của nhân viên Tổ chức quản lý chợ, khi giao nộp tiền phải nhận được biên lai thu tiền theo quy định.

d) Phải tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, nhân viên Tổ chức quản lý chợ, các cơ quan chức năng của Nhà nước đến làm việc, kiểm tra theo đúng thẩm quyền; chuẩn bị để sẵn sàng xuất trình các văn bản, giấy tờ, biên lai liên quan đến đăng ký kinh doanh, thuê, sử dụng điểm kinh doanh, thu nộp thuế, phí, lệ phí khi có yêu cầu.

đ) Những vấn đề cần tham gia góp ý, tổ chức, cá nhân có thể đến gặp trực tiếp Tổ chức quản lý chợ hoặc gửi bằng văn bản đến Văn phòng Tổ chức quản lý chợ.

e) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3: Quy định về hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ

1. Hàng hoá dịch vụ kinh doanh tại chợ (kể cả mang vào chợ, sử dụng, lưu trữ tại chợ) là hàng hoá, dịch vụ không thuộc danh mục pháp luật cấm kinh doanh và không thuộc các loại sau đây:

a) Hàng hoá có chứa các chất phóng xạ và thiết bị phát bức xạ i-on hoá.

b) Các loại vật liệu nổ, các loại chất lỏng dễ gây cháy nổ như xăng dầu (trừ

dầu hoả thắp sáng), khí dầu mỏ hoá lỏng (trừ việc sử dụng để nấu ăn), các loại khí nén.

c) Các loại thuốc bảo vệ thực vật không thuộc danh mục được phép sử dụng và cấm sử dụng theo quy định hiện hành.

d) Các loại hoá chất độc hại thuộc danh mục kinh doanh có điều kiện.

2. Không kinh doanh hàng giả, hàng lậu, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng hóa do người khác phạm tội mà có. Tổ chức, cá nhân kinh doanh không thường xuyên tại chợ phải chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng, nguồn gốc hàng hoá, dịch vụ bán ra.

3. Hàng hoá kinh doanh tại chợ cần phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp theo ngành hàng, nhóm hàng, theo tính chất và yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, thiên tai; không bố trí gần nhau các loại hàng hoá có tác động, ảnh hưởng xấu lẫn nhau; bố trí, sắp xếp hàng hóa bảo đảm mỹ quan và văn minh thương mại.

Điều 4: Quy định về người đến giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ tại chợ

1. Tổ chức, cá nhân đến chợ để giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ phải chấp hành các quy định của Nội quy chợ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân đến mua hàng hoá, dịch vụ tại chợ được quyền mua hoặc không mua hàng hoá, dịch vụ; từ chối mọi sự ép buộc dưới bất kỳ hình thức nào của tiểu thương/hộ kinh doanh; kiểm tra nhãn hàng, giá cả, chất lượng hàng hoá, cân, đo, đong, đếm các loại hàng hoá định mua hoặc đã mua; yêu cầu người bán cấp hoá đơn hợp pháp và giấy bảo hành nếu thấy cần thiết; góp ý về tác phong, thái độ phục vụ của người bán hàng và cán bộ nhân viên Tổ chức quản lý chợ.

3. Tổ chức, cá nhân đến chợ để tham quan, mua hàng hóa, dịch vụ không phải trả phí vào chợ nhưng phải có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ tại chợ một cách đầy đủ, đúng thời gian theo thỏa thuận.

4. Người thi hành công vụ vào chợ để thực hiện nhiệm vụ phải thông báo, xuất trình các giấy tờ liên quan, đeo thẻ đến việc thi hành nhiệm vụ với Tổ chức quản lý chợ.

Điều 5: Quy định đối với cán bộ, nhân viên quản lý chợ

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Tổ chức quản lý chợ; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công, có tác phong đúng mực, thái độ hoà nhã, khiêm tốn khi giao tiếp và giải quyết công việc; hướng dẫn mọi người trong chợ hiểu rõ và chấp hành theo đúng Nội quy chợ và pháp luật của Nhà nước, có trách nhiệm thông tin tới các hộ kinh doanh và mọi người biết kịp thời, thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan. Khi làm nhiệm vụ cán bộ, nhân viên quản lý chợ phải đeo phù hiệu, thẻ ghi tên chức danh, mặc đồng phục theo quy định.

2. Có trách nhiệm giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền các kiến nghị của tiểu thương/hộ kinh doanh, người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ; báo cáo kịp thời với Thủ trưởng Tổ chức quản lý chợ hoặc người được uỷ quyền những vụ việc có liên quan đến công tác chợ vượt thẩm quyền giải quyết hoặc vụ việc đã giải quyết xong.

3. Thu tiền thuê diện tích kinh doanh, các loại phí đúng mức quy định và phải sử dụng chứng từ thu do cơ quan thuế phát hành thống nhất theo quy định của Bộ Tài chính.

4. Nghiêm cấm mọi biểu hiện tiêu cực, gian lận, sách nhiễu gây cản trở, khó khăn cho hoạt động kinh doanh và các hoạt động hợp pháp khác tại chợ; không uống rượu, bia và các chất kích thích khác trong thời gian thực hiện nhiệm vụ tại chợ.

5. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở tiểu thương/hộ kinh doanh thực hiện nghiêm Nội quy chợ, các quy định về phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, thu nộp thuế, các loại phí trong phạm vị chợ; kịp thời phát hiện và ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội hoạt động, xảy ra trong phạm vi chợ.

6. Nếu công việc cần giải quyết với tiểu thương/hộ kinh doanh hoặc người đến chợ có tính chất phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian thì phải mời đương sự vào trụ sở Tổ chức quản lý chợ để giải quyết, tránh gây cản trở hoạt động kinh doanh của chợ.

7. Định kỳ tổ chức khử trùng và tiêu diệt côn trùng, động vật gây hại bảo đảm không ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm tại chợ.

8. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong phạm vi chợ theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Điều 6: An toàn phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai

1. Mọi tổ chức, cá nhân phải có trách nhiệm và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, phòng chống thiên tai; chấp hành sự phân công, điều động của Tổ chức quản lý chợ khi có sự cố xảy ra; nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng hoả hoạn, thiên tai để xâm phạm tài sản của Nhà nước, của tập thể hoặc của công dân.

2. Nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng các chất, vật liệu, dụng cụ dễ cháy nổ trong phạm vi chợ; không được đun nấu, lập bàn thờ, thắp hương (trừ khu vực tâm linh chung của chợ), xông trầm, đốt nến, hoá vàng mã, đốt các loại giấy tờ, chất liệu khác.

3. Khu vực được phép sử dụng bếp đun nấu ở nơi bán hàng ăn, sử dụng bàn là tại cửa hàng may mặc, giặt là trong phạm vị chợ phải đảm bảo tuyệt đối an toàn về phòng cháy chữa cháy và an toàn điện; bếp đun nấu phải đảm bảo không phát sinh khói ra khu vực xung quanh, không gây ô nhiễm môi trường; khi nghỉ kinh doanh mọi bếp đun nấu phải dập tắt lửa hoàn toàn, phải ngắt bàn là, bếp điện khỏi nguồn điện.

4. Không treo hàng, bày hàng vào hành lang an toàn, hệ thống dây điện, thiết bị điện, đường cản lửa (dưới đất, trên không) lấn chiếm đường đi lại, cửa ra vào, đường và cửa thoát nạn.

5. Phải chấp hành các quy định an toàn về điện, chỉ được sử dụng các thiết bị, vật liệu điện được Tổ chức quản lý chợ cho phép và đã ghi trong hợp đồng; nghiêm cấm sử dụng thiết bị, vật liệu điện tự tạo, các thiết bị tiêu thụ điện ngoài thiết kế có sẵn. Trường hợp tiểu thương/hộ kinh doanh có nhu cầu sử dụng điện cho máy chuyên dùng hay sử dụng tăng công suất đã quy định trong hợp đồng phải đăng ký và được phép của Tổ chức quản lý chợ mới được sử dụng. Khi mất điện hoặc nghỉ bán hàng, phải ngắt tất cả các thiết bị tiêu thụ điện ở điểm kinh doanh ra khỏi nguồn điện, phải đảm bảo thực sự an toàn trước khi ra về.

6. Mỗi tiểu thương/hộ kinh doanh thường xuyên, cố định trong chợ phải tự trang bị 01 bình cứu hoả đúng tiêu chuẩn cho phép để đảm bảo chữa cháy tại chỗ kịp thời; khi hết hạn sử dụng hoặc không còn tác dụng chữa cháy phải thay bình cứu hoả mới.

7. Các phương tiện, biển báo cháy nổ, thoát hiểm, cảnh báo đề phòng nguy hiểm phải được giữ gìn và bảo quản, không được làm hư hại, không được tự ý tháo dỡ, di chuyển, sử dụng vào mục đích khác; không để hàng hoá vật cản che lấp thiết bị, dụng cụ chữa cháy.

8. Bộ phận phụ trách về phòng chống hoả hoạn, thiên tai của chợ có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các tiểu thương/hộ kinh doanh thực hiện tốt các quy định về phòng chống hoả hoạn, thiên tai. Khi có sự cố xảy ra phải chủ động xử lý, cử người báo ngay cho lãnh đạo Tổ chức quản lý chợ, cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, đồng thời tổ chức huy động mọi người cùng tham gia cứu chữa, hạn chế tối đa mọi thiệt hại do cháy nổ, thiên tai gây ra.

9. Tiểu thương/hộ kinh doanh, cán bộ, nhân viên quản lý chợ phải thường xuyên kiểm tra, xem xét tình trạng an toàn phòng cháy chữa cháy tại điểm kinh doanh, nơi đang làm việc. Nếu có biểu hiện bất thường phải báo ngay cho người có trách nhiệm của Tổ chức quản lý chợ để kịp thời xử lý. Khi có sự cố cháy nổ xảy ra, phải bình tĩnh hô báo động và tìm cách báo ngay với người có trách nhiệm của Tổ chức quản lý chợ hoặc Công an phòng cháy chữa cháy theo số điện thoại 114, đồng thời mọi người phải chủ động các phương tiện cứu hoả tích cực dập tắt, khắc phục cháy nổ, nhanh chóng sơ tán người và tài sản ra khỏi khu vực bị cháy nổ. Nếu để xảy ra cháy nổ, gây thiệt hại về người và tài sản do không thực hiện quy định về phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai thì đối tượng vi phạm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 7: An ninh, trật tự tại chợ

1. Mọi người phải bảo vệ, giữ gìn trật tự - an toàn xã hội, an ninh chính trị trong phạm vi chợ. Nghiêm cấm mọi hành vi gây rối trật tự trị an trong phạm vi chợ.

a) Nghiêm cấm các hành vi tham gia và tổ chức đánh bạc dưới mọi hình thức, trộm cắp, bói toán mê tín dị đoan, kinh doanh và phổ biến các loại văn hoá

phẩm phản động, đồi truỵ.

b) Không tuyên truyền, phổ biến các thông tin thất thiệt dưới mọi hình thức; không được tự ý tổ chức các trò chơi không lành mạnh; không uống rượu, bia, gây gổ đánh nhau hay có hành vi, cử chỉ thô bạo làm mất an ninh, trật tự trong phạm vi chợ. Trường hợp gây tranh chấp không tự hoà giải được phải báo ngay cho người có trách nhiệm của Tổ chức quản lý chợ giải quyết.

c) Người đang mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm phải cách ly hoặc hạn chế tiếp xúc; người mắc bệnh tâm thần không đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi theo quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế thì không được vào chợ.

2. Mọi người có ý thức bảo vệ tài sản công; tự bảo quản tiền, hàng, tài sản riêng của mình; cảnh giác đề phòng mất cắp, có trách nhiệm tham gia phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội (*tiêm chích, hút hít sử dụng ma túy, đánh bạc,..*) trong phạm vi chợ; có trách nhiệm phát hiện và báo cáo cho tổ chức quản lý chợ về các hành vi vi phạm Nội quy chợ và các quy định của pháp luật trong phạm vi chợ.

3. Hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trong chợ không được để gây ra tiếng ồn quá mức cho phép ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ con người và hoạt động chung của chợ; không được dùng phương tiện loa mở âm lượng to gây mất trật tự.

4. Mọi người ra vào chợ phải theo đúng cửa và trong thời gian quy định; phải dừng, đậu, gửi xe đạp, xe máy và các phương tiện chuyên chở, đi lại khác đúng nơi quy định.

5. Các lực lượng vào làm dịch vụ trong chợ phải được phép và tuân thủ theo quy định của tổ chức quản lý chợ.

6. Không được mang vác hàng hoá cồng kềnh đi lại làm ảnh hưởng đến hoạt động chung trong phạm vi chợ; không tự ý họp chợ ngay ngoài phạm vi chợ và trước cổng, lối ra vào cổng chợ làm ách tắc giao thông, vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ.

7. Đối với các phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hoá khi ra vào chợ, xếp dỡ (lên, xuống) hàng trong chợ đều phải tuân theo sự hướng dẫn, sắp xếp và phải nộp các loại phí theo quy định của pháp luật.

8. Trong thời gian chợ hoạt động, các tiểu thương/hộ kinh doanh tự bảo vệ hàng hoá, đồ dùng của mình. Mọi vấn đề liên quan đến hàng hoá, đồ dùng gửi qua đêm phải ký hợp đồng hoặc thoả thuận gửi hàng qua đêm với Tổ chức quản lý chợ và phải thực hiện theo đúng quy định trong hợp đồng hoặc thoả thuận đó.

9. Lực lượng bảo vệ chợ trong ca trực có trách nhiệm bảo đảm an toàn hàng hoá gửi lại chợ như đã thoả thuận với tiểu thương/hộ kinh doanh hoặc theo hợp đồng đã ký kết. Trường hợp làm mất hoạc hư hỏng hàng hóa do lỗi của người trông giữ gây ra thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật hoặc thỏa thuận đã ký kết.

Điều 8: Vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm

1. Mọi người hoạt động, đi lại trong phạm vi chợ phải giữ gìn vệ sinh chung; không phóng uế, vứt rác, đổ nước, chất thải, xác động vật chết, hàng hóa kém chất lượng, thức ăn ôi thiu bừa bãi trong phạm vi chợ.

2. Không đưa đồ vật bẩn, động vật vào trong ki ốt, điểm kinh doanh trong chợ, trừ những loại nhốt trong lồng để kinh doanh; không chứa chấp, lưu giữ trong phạm vi chợ những đồ vật gây ô nhiễm, mất vệ sinh, là mầm bệnh.

3. Từng điểm kinh doanh (hay khu vực ngành hàng) phải thực hiện phân loại chất thải hữu cơ, chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và có các thiết bị, dụng cụ lưu chứa riêng cho từng loại chất thải phát sinh trong ngày sau phân loại, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường; hàng ngày trước khi nghỉ bán hàng phải quét dọn sạch sẽ điểm kinh doanh; việc đổ rác, vệ sinh phải đúng nơi quy định.

4. Các điểm kinh doanh hàng thực phẩm, ăn uống phải bảo đảm luôn sạch sẽ, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về kiểm dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Nghiêm cấm người kinh doanh (kể cả người giúp việc) hoạt động kinh doanh khi tự phát hiện hoặc bị phát hiện đang bị mắc các bệnh truyền nhiễm theo quy định của ngành y tế.

6. Các tiểu thương/hộ kinh doanh thực phẩm tại chợ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và quy định về chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định; chịu quản lý của cán bộ địa phương nơi có chợ về đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

Điều 9: Chợ văn minh thương mại, quy tắc ứng xử

1. Duy trì và phát huy truyền thống dân tộc, thực hiện văn minh thương mại; ăn mặc gọn gàng, lịch sự; lịch thiệp, hoà nhã trong giao tiếp, ứng xử với bạn hàng, khách hàng và mọi người.

2. Thực hiện niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ tại địa điểm kinh doanh; bán, thu tiền đúng giá niêm yết.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành phương án, quy định về bố trí, sắp xếp ngành hàng kinh doanh của tổ chức quản lý chợ.

4. Thực hiện đoàn kết, tương trợ trong ngành hàng và những tiểu thương/hộ kinh doanh lân cận.

Điều 10: Yêu cầu về tổ chức, tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội tại chợ

1. Tiểu thương/hộ kinh doanh thường xuyên, cố định tại chợ, cán bộ, nhân viên quản lý chợ có quyền và nghĩa vụ tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động văn hoá, xã hội, từ thiện do Nhà nước, địa phương và tổ chức quản lý chợ tổ chức, phát động trong phạm vi chợ.

2. Cán bộ, nhân viên quản lý chợ, tiểu thương/hộ kinh doanh thường xuyên, cố định tại chợ có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt do tổ chức quản lý chợ tổ chức trong phạm vi chợ.

Điều 11: Quy định về xử lý các hành vi vi phạm tại chợ

1. Khi phát hiện vi phạm, cán bộ, nhân viên của tổ chức quản lý chợ lập biên bản vi phạm, ghi rõ ngày, giờ, địa điểm người vi phạm, nội dung vi phạm và các bằng chứng liên quan. Biên bản có chữ ký của người vi phạm và người lập biên bản.

2. Đối với các hành vi vi phạm liên quan đến pháp luật Nhà nước, tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm lập biên bản và chuyển giao cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

3. Xử lý vi phạm Nội quy chợ

Tổ chức quản lý chợ quy định, áp dụng mức độ xử lý vi phạm Nội quy chợ đối với tiểu thương/hộ kinh doanh và người có liên quan tại chợ phù hợp với yêu cầu thực tế của từng chợ và quy định của pháp luật.

Điều 12: Các quy định khác

Tổ chức quản lý chợ quy định những nội dung riêng, cụ thể cho từng chợ phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Bản Nội quy này có hiệu lực kể từ ngày … tháng … năm ...

2. Toàn bộ Nội quy này được phổ biến đến các tiểu thương/hộ kinh doanh tại chợ. Tổ chức quản lý chợ niêm yết công khai những nội dung chính tại các lối vào chính hoặc nơi mọi người dễ nhìn thấy và thực hiện.

3. Ngoài việc phải nghiêm chỉnh chấp hành Nội quy chợ và các quy định pháp luật hiện hành, tiểu thương/hộ kinh doanh, người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ tại chợ còn phải tuân theo sự hướng dẫn của cán bộ, nhân viên Tổ chức quản lý chợ./.

Lào Cai, ngày.... tháng.... năm…..

Tổ chức quản lý chợ

Thủ trưởng